

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ DUY TIÊN  
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bản án số 57/2020/HSST  
Ngày 28 -9 -2020*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUY TIÊN - HÀ NAM**

***- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Tiến Đông.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Minh Tuấn.

2. Ông Vũ Quốc Phòng.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Tươi - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Minh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 57/2020/HSST ngày 15 tháng 9 năm 2020, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2020 đối với:

***\* Bị cáo:*** Nguyễn Văn K, sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn M, xã Y, thị xã D, tỉnh Hà Nam; nơi cư trú khác: Bản Hợp X, xã B, huyện P, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn X và bà Lê Thị D; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 16/11/2016 bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Lai Châu xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999. Chấp hành xong và ra Trại ngày 28/6/2017. Đã được xóa án tích; bị bắt tạm giữ từ ngày 20/7/2020, đến ngày 29/7/2020 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

***\* Bị hại:*** Anh Đỗ Văn Th, sinh năm 1993; địa chỉ: Đội 5, thôn M, xã Y, thị xã D, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

***\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1976; địa chỉ: Tổ dân phố C, phường D, thị xã D, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

\* *Người làm chứng:*

+ Ông Đỗ Văn Đ, sinh năm 1958; vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1952; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08h00' ngày 01/10/2019, Nguyễn Văn K một mình đi bộ đến nhà anh Đỗ Văn Th ở thôn M, xã Y, thị xã D, tỉnh Hà Nam mượn điện thoại để gọi. Khi đi gần đến nơi, K thấy ông Đỗ Văn D (bố đẻ anh Th) đóng cổng đi ra ngoài. K thấy cổng chỉ cài then nhưng không khóa. K mở cổng đi vào trong sân. Khi vào đến sân, K thấy chiếc xe mô tô Honda Wave anpha BKS 90B2 - 508.6X của anh Th đang dựng ở sân, chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa điện, do không thấy có ai ở nhà nên K nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô BKS 90B2 - 508.6X của anh Th bán lấy tiền tiêu xài. K dắt quay đầu xe mô tô BKS 90B2 - 508.6X ra khỏi cổng rồi đóng cổng, cài then và bấm khóa cổng lại. K nổ máy và điều khiển xe vừa trộm cắp được đi về hướng Đ. Trên đường đi, K dừng xe lại, mở cốp xe kiểm tra thì thấy bên trong cốp xe có 01 ví giả da màu đen, bên trong ví có 01 đăng ký xe mô tô BKS 90B2 - 508.6X, 01 giấy phép lái xe, 01 căn cước công dân và 01 thẻ ATM của ngân hàng Agribank đều mang tên anh Đỗ Văn Th. K bỏ tất cả các giấy tờ trên vào trong túi quần rồi tiếp tục đi đến cửa hàng mua bán, sửa chữa xe máy "Công Đ" của anh Nguyễn Văn Đ ở Tổ dân phố C, phường D, thị xã D bán chiếc xe mô tô BKS 90B2 - 508.6X cho anh Đ với giá 10.000.000đ. Khi bán xe K tự nhận mình là Đỗ Văn Th rồi viết giấy bán xe ghi tên anh Th và để lại đăng ký xe, thẻ căn cước công dân của anh Th cho anh Đ nhằm mục đích không để cho anh Đ nghi ngờ về nguồn gốc chiếc xe mô tô BKS 90B2 - 508.6X. Bán xe xong K bắt xe ôm quay về thôn M, xã Y, thị xã D rút chiếc ví bên trong có giấy phép lái xe mô tô hạng A1, thẻ ATM của anh Th xuống xuống nước gần cổng cuối thôn. Sau đó, K gặp và trả nợ anh Th 5.800.000đ là khoản tiền mà K nhờ anh Th mua sắt để làm mái tôn cho nhà K trước đó, rồi bắt xe lên Hà Nội bỏ trốn. Anh Th có nghi ngờ K trộm cắp chiếc xe mô tô trên và đã nhiều lần gọi điện cho K nhưng K tắt điện thoại nên không liên lạc được. Nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình, đến ngày 20/7/2020 K tự nguyện đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Duy Tiên đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

*Vật chứng thu giữ gồm* (do anh Nguyễn Văn Đ tự nguyện giao nộp cho Cơ quan CSĐT): 01 thẻ căn cước công dân số 035093003076 mang tên anh Đỗ Văn Th, sinh ngày 29/6/1993, nơi thường trú: M - Y - D - Hà Nam; 01 giấy bán xe đề ngày 01/10/2019 thể hiện người bán là Đỗ Văn Th bán cho Nguyễn Văn Đ ở địa chỉ: Thôn C - D - D - Hà Nam 01 chiếc xe mô tô BKS 90B2 - 508.6X mang tên anh

Đỗ Văn Th ở M - Y - D - Hà Nam với số tiền bán 10.000.000đ. Phần cuối của Giấy bán xe có chữ ký, họ và tên của cả bên bán xe và bên mua xe.

Ngày 20/7/2020, Hội đồng định giá tài sản trong TTHS thị xã Duy Tiên có Kết luận định giá như sau: Chiếc xe mô tô Honda Wave anpha BKS 90B2 - 508.6X có giá trị 8.500.000đ và ngày 06/8/2020, có Kết luận định giá: Chiếc ví nam, chất liệu giả da, màu đen, đã qua sử dụng có giá trị 30.000đ.

Cáo trạng số 61/CT-VKS ngày 14/9/2020, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Nguyễn Văn K mức án từ 15(Mười lăm) tháng đến 18(Mười tám) tháng tù. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đưa ra quan điểm về hình phạt bổ sung, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí của vụ án.

Trong phần tranh luận và lời nói sau cùng, bị cáo chỉ xin giảm nhẹ hình phạt ngoài ra không có tranh luận gì.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Duy Tiên và Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên và Kiểm sát viên:* Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, HĐXX xác định các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm định tại phiên tòa, HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của anh Đỗ Văn Th nên khoảng 08h00' ngày 01/10/2019, tại nhà anh Đỗ Văn Th ở thôn M, xã Y, thị xã D, tỉnh Hà Nam, Nguyễn Văn K đã lén lút mở cổng vào trộm cắp chiếc xe mô tô Honda Wave anpha BKS 90B2 - 508.6X đang dựng trong sân cùng một số tài sản khác trong cốp xe của anh Th rồi mang bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo đã trộm cắp của anh Đỗ Văn Th là 8.530.000đ.

Hành vi nêu trên của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm tài sản của người khác được pháp luật bảo hộ, đồng thời ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương và đủ yếu tố cấu Th tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Bị cáo có nhân thân xấu nhưng không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Th khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi tội phạm bị phát hiện bị cáo đã ra đầu thú nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1; khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ nhận định trên, thấy rằng: Bị cáo có nhân thân xấu vì vậy cần phải cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung;

[4] *Về hình phạt bổ sung*: bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là phù hợp thực tế.

[5] *Về trách nhiệm dân sự*: Buộc bị cáo phải bồi thường giá trị chiếc xe mô tô Honda Wave anpha BKS 90B2 - 508.6X đã chiếm đoạt cho anh Đỗ Văn Th là 8.500.000đ. Đối với chiếc ví giả da trị giá 30.000đ, bên trong có 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 và 01 thẻ ATM, anh Th không yêu cầu bị cáo phải bồi thường những tài sản này nên không đặt ra xem xét.

[6] *Đối với anh Nguyễn Văn Đ* là người đã mua chiếc xe mô tô Honda Wave anpha BKS 90B2 - 508.6X do bị cáo trộm cắp: Anh Đ không hứa hẹn trước, không biết chiếc xe mô tô này do bị cáo trộm cắp mà có nên hành vi của anh Đ không cấu Th tội phạm nên Cơ quan CSĐT Công an thị xã Duy Tiên không khởi tố, điều tra là đúng quy định của pháp luật.

[7] *Về vật chứng vụ án*: Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Duy Tiên đã tiến hành truy tìm tại nơi bị cáo đã vứt chiếc ví giả da của anh Đỗ Văn Th, bên trong có 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 và 01 thẻ ATM nhưng không tìm thấy được.

Đối với thẻ căn cước công dân số 035093003076 mang tên anh Đỗ Văn Th. Ngày 06/9/2020, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Duy Tiên đã trả lại anh Th.

Đối với chiếc xe mô tô Honda Wave anpha BKS 90B2 - 508.6X của anh Đỗ Văn Th: Sau khi mua chiếc xe trên, anh Nguyễn Văn Đ đã bán cho một người đàn ông không quen biết nên không có căn cứ truy tìm chiếc xe mô tô này để xử lý theo quy định của pháp luật.

[8] *Về án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm*: Bị cáo phải nộp theo quy định.

Từ nhận định trên:

## QUYẾT ĐỊNH

**1. Áp D khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.**

*Tuyên bố:* Bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

*Xử phạt:* Nguyễn Văn K 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/7/2020.

**2. Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng điều 48 Bộ luật hình sự; các điều 584; 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn K phải bồi thường cho anh Đỗ Văn Th số tiền: 8.500.000đ (Tám triệu năm trăm nghìn đồng).

**3. Về án phí:** Áp dụng các Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

- *Án phí hình sự sơ thẩm:* Buộc bị cáo Nguyễn Văn K phải nộp: 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

- *Án phí dân sự sơ thẩm:* Bị cáo phải nộp 425.000đ (Bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng)

Báo cho bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Công an thị xã Duy Tiên;
- VKSND thị xã Duy Tiên;
- Chi cục THADS thị xã Duy Tiên;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo; bị hại, NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Tiến Đông**